

Số: ~~3724~~/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~31~~ tháng ~~12~~ năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh một số điều của Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học và xác định khối lượng tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Nghị quyết số 130/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 22/8/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc sửa đổi Khoản 6 Điều 12 Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 21/6/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc điều chỉnh chính sách miễn, giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu khoa học đối với giảng viên được cử đi học nghiên cứu sinh trong nước;

Căn cứ Quyết định số 2640/QĐ-ĐHTCM ngày 04/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học và xác định khối lượng tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số điều của Quyết định số 2640/QĐ-ĐHTCM ngày 04/10/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học và xác định khối lượng tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Tài chính – Marketing như sau:

1. Điều chỉnh điểm c) Khoản 1 Điều 3 thành:

“c). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp Trường và tương đương bao gồm đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp Trường do Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt; các đề tài nghiên cứu khoa học theo hợp đồng với các tập đoàn kinh tế, các

doanh nghiệp có đăng ký và được Hiệu trưởng nhà trường chấp nhận tương đương đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp Trường.”

2. Điều chỉnh Điều 4 thành:

“Điều 4. Nhiệm vụ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên

1. Trong từng năm, mỗi giảng viên bắt buộc phải hoàn thành nhiệm vụ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học được quy định tại Điều 5 của Quy định này.

2. Hằng năm, mỗi giảng viên phải công bố kết quả nghiên cứu khoa học bằng các sản phẩm nghiên cứu khoa học cụ thể nêu tại Điều 3 của Quy định này, trong đó bắt buộc tham gia thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở hoặc tương đương trở lên nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận và tính điểm hoặc một bài tham luận hội thảo khoa học chuyên ngành có công bố toàn văn hoặc xuất bản kỷ yếu hoặc tham gia viết sách phục vụ đào tạo đã nghiệm thu.

3. Đối với giảng viên có học vị Tiến sĩ (bao gồm Tiến sĩ khoa học, có chức danh giáo sư, phó giáo sư và được bầu làm Viện sĩ) ngoài nhiệm vụ được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này phải thực hiện các nhiệm vụ bắt buộc như sau:

a) Mỗi năm phải có ít nhất 1 bài báo khoa học công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước chấp nhận hoặc tạp chí quốc tế uy tín nằm trong danh mục Scopus/ISI.

b) Đối với giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư định kỳ 2 năm phải chủ nhiệm ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương trở lên nghiệm thu đạt yêu cầu.

c) Đối với giảng viên có học vị Tiến sĩ định kỳ 3 năm phải chủ nhiệm ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương trở lên nghiệm thu đạt yêu cầu.

4. Các sản phẩm bắt buộc là đề tài nghiên cứu khoa học được quy định định kỳ tại Điểm b) và c) Khoản 3 Điều này có thể được thay thế như sau:

a) Một đề tài nghiên cứu khoa học được thay thế bằng 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế uy tín nằm trong danh mục Scopus/ISI có mức xếp hạng từ Q2 hoặc bốn bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận và tính điểm từ mức điểm 0,75 trở lên (là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ).

b) Một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, tỉnh và tương đương được quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều 3 thay thế cho 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp Trường.

5. Các sản phẩm thay thế được quy định tại Khoản 4 Điều này không được tính vào nhiệm vụ bắt buộc được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điểm a) Khoản 3 Điều này và không được hưởng các chính sách và chế độ ưu đãi, khen thưởng, hỗ trợ khác theo các quy định của Trường. Việc đề xuất sản phẩm thay thế (bằng văn bản) theo Điểm a) Khoản 4 Điều này diễn ra sau khi sản phẩm thay thế đã được công bố chính thức (có số, tập, trang) và trước khi được xem xét hưởng các chính sách ưu đãi, khen thưởng hoặc hỗ trợ của Nhà trường. ✓

6. Giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ bắt buộc theo Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 hoặc không có sản phẩm thay thế theo Khoản 4 Điều này chỉ được xét tối đa mức hoàn thành tốt nhiệm vụ cho từng năm xem xét. Việc quy định chi tiết về mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm được quy định cụ thể tại quy định về chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản liên quan về đánh giá, xếp loại chất lượng lao động.”

3. Điều chỉnh Khoản 1 Điều 6 thành:

“1. Số giờ thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học quy đổi đối với từng hoạt động nghiên cứu khoa học (bao gồm số giờ lao động cần thiết trước, trong và sau để hoàn thành khối lượng từng công trình khoa học) được xác định như sau:

STT	Các hoạt động nghiên cứu khoa học	Số giờ
1. Đề tài nghiên cứu khoa học được nghiệm thu		
	a). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp quốc gia và tương đương, tính trong năm của thời hạn hợp đồng. Số giờ nghiên cứu khoa học từng hoạt động được xác định như sau: - Thuyết minh đề tài được phê duyệt: 20% giờ quy định, tính trong năm được duyệt. - Báo cáo chuyên đề (theo nội dung hợp đồng): 30% giờ quy định, tính trong năm hoàn thành báo cáo chuyên đề. - Báo cáo tổng hợp cuối cùng được nghiệm thu: tính 50% giờ quy định còn lại, tính trong năm được nghiệm thu.	10.000 giờ/đề tài
	b). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, tỉnh và tương đương, tính trong năm của thời hạn hợp đồng. Số giờ nghiên cứu khoa học từng hoạt động được xác định như sau: - Đề tài được cấp kinh phí dưới 200 triệu đồng - Đề tài được cấp kinh phí từ 200 đến 500 triệu đồng - Đề tài được cấp kinh phí từ trên 500 triệu đồng trở lên Trong đó: thuyết minh đề tài được phê duyệt là 20% giờ quy định, tính trong năm được duyệt; báo cáo chuyên đề (theo nội dung hợp đồng) là 30% giờ quy định, tính trong năm hoàn thành báo cáo chuyên đề; báo cáo tổng hợp cuối cùng được nghiệm thu: tính 50% giờ quy định còn lại, tính trong năm được nghiệm thu.	3.200 giờ/đề tài 4.000 giờ/đề tài 7.000 giờ/đề tài
	c). Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc cấp Trường và tương đương.	1.500 giờ/đề tài
2. Đề án mở ngành đào tạo; đề án khoa học và dự án khoa học phục vụ cho các hoạt động của Trường		
	a). Đề án trọng điểm được Hiệu trưởng giao thực hiện b). Đề án được cấp kinh phí từ dưới 30 triệu đồng c). Đề án được cấp kinh phí từ trên 30 đến 100 triệu đồng d). Đề án được cấp kinh phí từ trên 100 đến 300 triệu đồng	3.200 giờ/đề án 800 giờ/đề án 1.500 giờ/đề án 1.800 giờ/đề án
3. Biên soạn sách phục vụ đào tạo được nghiệm thu và đưa vào sử dụng		

STT	Các hoạt động nghiên cứu khoa học	Số giờ
	a). Giáo trình biên soạn lần đầu b). Giáo trình tái bản, sửa chữa đến 30% so với lần xuất bản trước c). Giáo trình cho sinh viên tái bản, sửa chữa từ trên 30% đến 50% so với lần xuất bản trước d). Bài giảng có đăng ký và được Hiệu trưởng chấp nhận sử dụng làm tài liệu phục vụ đào tạo đ). Sách hướng dẫn e). Sách chuyên khảo g). Sách tham khảo - Đối với sách tham khảo có số trang từ 240 trang trở lên - Đối với sách tham khảo có số trang dưới 240 trang và tối thiểu là 150 trang h). Bài giảng điện tử phục vụ đào tạo từ xa và trực tuyến bao gồm bài giảng dạng video: - Học phần 02 tín chỉ. - Học phần trên 02 tín chỉ	900 giờ/tín chỉ 250 giờ/giáo trình 500 giờ/giáo trình 600 giờ/tín chỉ 600 giờ/tín chỉ 3.500 giờ/sách 1.750 giờ/sách 875 giờ/sách 800 giờ/bài giảng 1.500 giờ/bài giảng
4. Xây dựng chương trình đào tạo		
	a). Biên soạn, tổng hợp, biên tập b). Đề cương chi tiết học phần mới cho chương trình đào tạo trình độ đại học cho các học phần tiếng Việt c). Đề cương chi tiết học phần mới cho chương trình đào tạo trình độ đại học cho các học phần học bằng tiếng Anh d). Đề cương chi tiết học phần mới cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ đ). Đề cương chi tiết học phần mới cho chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ e). Chính sửa, bổ sung, cập nhật chương trình đào tạo theo yêu cầu của Hiệu trưởng nhà trường.	800 giờ/chương trình/ngành 160 giờ/ đề cương 200 giờ/ đề cương 270 giờ/ đề cương 320 giờ/ đề cương 500 giờ/chương trình/ngành
5. Bài báo khoa học công bố trên các Tạp chí giấy in hoặc trực tuyến (có ghi đơn vị công tác là Trường Đại học Tài chính – Marketing)		
	a). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí ISI, Scopus Q1 b). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí Scopus Q2 c). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí Scopus Q3 d). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí Scopus Q4	9.000 giờ/ bài 7.000 giờ/ bài 5.000 giờ/ bài 3.000 giờ/ bài

STT	Các hoạt động nghiên cứu khoa học	Số giờ
	đ). Bài báo khoa học viết bằng tiếng nước ngoài công bố trên tạp chí quốc tế có mã số ISSN (bao gồm bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus nhưng không được xếp hạng Q1, 2, 3, 4); bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế trong danh mục ESCI. e). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận và tính điểm từ 1 điểm trở lên; bài báo khoa học công bố trên Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing bằng tiếng Anh. g). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận và tính điểm đến 0,75 điểm; bài báo khoa học công bố trên Tạp chí Nghiên cứu Tài chính - Marketing bằng tiếng Việt. h). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận và tính điểm đến 0,5 điểm. h). Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành khác trong nước có mã ISSN. i). Chương sách (Book chapters/Series) thuộc một số nhà xuất bản uy tín bao gồm Springer, Elsevier, Wiley - Blackwell, Taylor and Francis, Sage, Oxford University Press, Cambridge University Press, Emerald, Macmillan Publishers, Inderscience Publishers, Edward Elgar Publishing, Degruyter và World Scientific.	1.500 giờ/ bài 1.000 giờ/ bài 800 giờ/ bài 600 giờ/ bài 200 giờ/ bài 1.000 giờ/chương sách
6. Bài tham luận công bố trong các hội thảo khoa học có xuất bản hoặc công bố toàn văn trong kỷ yếu.		
	a). Bài tham luận hội thảo quốc tế trong và ngoài nước được viết bằng một trong 5 thứ tiếng: tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức. b). Bài tham luận hội thảo quốc tế viết bằng tiếng Việt; bài tham luận hội thảo quốc gia và tương đương. c). Bài tham luận hội thảo cấp Bộ, Ngành hoặc địa phương trực thuộc trung ương tổ chức và tương đương. d). Bài tham luận hội thảo cấp Trường và tương đương có xuất bản kỷ yếu có ISBN. đ). Bài tham luận hội thảo cấp Trường và tương đương có công bố toàn văn trong kỷ yếu hoặc tài liệu hội thảo.	1000 giờ/ bài 400 giờ/ bài 300 giờ/ bài 300 giờ/ bài 150 giờ/ bài
7. Huấn luyện và hướng dẫn sinh viên, vận động viên của Trường thi đấu thể thao, hội thao quốc phòng an ninh đạt giải từ cấp tỉnh, thành trực thuộc trung ương trở lên.		
	a). Đạt giải nhất	400 giờ

2

STT	Các hoạt động nghiên cứu khoa học	Số giờ
	b). Đạt giải nhì	350 giờ
	c). Đạt giải ba	300 giờ
	d). Đạt giải khuyến khích	250 giờ
8.	Tham gia chủ nhiệm các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ tiếng Anh và câu lạc bộ thể dục, thể thao của Trường.	400 giờ/câu lạc bộ/năm
9.	Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học; hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi học thuật, sáng tạo, khởi nghiệp; hướng dẫn sinh viên ngoài Trường thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học theo nhiệm vụ đã đề xuất và được Hiệu trưởng nhà trường chấp nhận	
	a). Đạt giải nhất cấp Bộ, tỉnh, thành và quốc gia.	400 giờ/ công trình
	b). Đạt giải nhì cấp Bộ, tỉnh, thành và quốc gia.	350 giờ/ công trình
	c). Đạt giải ba cấp Bộ, tỉnh, thành và quốc gia.	300 giờ/ công trình
	d). Đạt giải khuyến khích cấp Bộ, tỉnh, thành và quốc gia.	250 giờ/ công trình
	đ). Đạt giải nhất cấp Trường	250 giờ/ công trình
	e). Đạt giải nhì cấp Trường	230 giờ/ công trình
	g). Đạt giải ba cấp Trường	210 giờ/ công trình
	h). Khuyến khích cấp Trường.	200 giờ/ công trình
	i). Hoàn thành đề tài, nộp trường nghiệm thu	150 giờ/ công trình

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và toàn thể viên chức Trường Đại học Tài chính - Marketing chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- HĐT, Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, QLKH. ✓



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt